

## KIỂM TRA LẠI MỐC MA10

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- **Thị trường chứng khoán Mỹ** điều chỉnh trở lại khi GDP trong quý 3 mới được công bố tăng thấp hơn so với cả quý trước lần dự báo, đạt 2,8%.
- **VN-Index** tăng 5,85 điểm lên 1.264,48 điểm với thanh khoản đạt 18.011,9 tỷ đồng. Phiên nay thị trường tăng điểm tích cực với thanh khoản có sự gia tăng trở lại. Tuy nhiên, đà tăng thiếu đi sự lan tỏa giữa các nhóm ngành và chủ yếu được kéo bởi nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, bao gồm nhóm Ngân Hàng (+0,94%) và Bán Lẻ (+0,81%).
- **Nhóm cổ phiếu VN30** tăng 4,75 điểm lên 1.338,60 điểm với sắc xanh chiếm ưu thế khi có 18 mã tăng điểm, 2 mã không đổi và 10 mã giảm điểm. Trong đó, đóng góp tích cực nhất tới chỉ số chung đến từ VCB (+2,07%) và CTG (+2,73%). Ở chiều ngược lại, MSN (-1,92%) và HDB (-1,10%) là các cổ phiếu ảnh hưởng không tốt tới điểm số thị trường.
- **Nhóm Midcap – Smallcap** tăng điểm nhẹ theo thị trường chung khi lần lượt đạt 3,56 và 1,28 điểm, tương đương mức tăng 0,19% và 0,09%.
- **HNX-Index** tăng 0,48 điểm lên 226,36 điểm với thanh khoản đạt 619,2 tỷ.
- **UPCom** giảm 0,08 điểm xuống 92,38 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 596,6 tỷ.

## NHẬN ĐỊNH EVS

- **Về thị trường chung** chỉ số hồi phục tăng điểm với thanh khoản gia tăng cho thấy lực cầu vẫn liên tục tham gia. Trong khi đó, các phiên điều chỉnh trở lại không xuất hiện tình trạng bán tháo mạnh mẽ thể hiện trạng thái tích cực, bền bỉ của VN-Index.
- **Về kỹ thuật** đường giá đã có nhịp kiểm tra lại mốc MA10 quanh 1.265 điểm nhưng tạm thời chưa thành công. Tuy nhiên, các chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI liên tục hướng lên mạnh mẽ thể hiện xung lực tăng ngắn hạn vẫn đang được duy trì.
- **Về hành động NĐT** tiếp tục trạng thái mua thăm dò tỉ trọng nhỏ theo đà tăng của thị trường chung. Danh mục ưu tiên nắm giữ thêm và tập trung theo dõi vận động thị trường, chờ đợi đường giá phá vỡ quyết liệt mốc MA20 trước khi gia tăng thêm tỉ trọng cổ phiếu.

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	42.233,05	-154,52	-0,36%
S&P 500	5.832,92	9,40	0,16%
DAX	19.478,07	-53,55	-0,27%
NASDAQ	18.712,75	145,56	0,78%
Hang Seng	20.380,64	-320,50	-1,55%

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.790,90	48,00	1,75%
Giá dầu Brent	71,02	0,29	0,41%
Giá dầu WTI	67,44	0,23	0,34%

## THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	25.295	-50	-0,20%
USD/JPY	153,35	0,08	0,05%
EUR/USD	1,0818	0,0006	0,06%

## THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
<b>VN-Index</b>			
Đóng cửa [điểm]	1.258,63	-3,15	-0,25%
KLGD [triệu CP]	491,16	-346,88	-41,39%
GTGD [tỷ VND]	12.675,6	-6.120,9	-32,56%

<b>HNX-Index</b>			
Đóng cửa [điểm]	225,88	0,32	0,14%
KLGD [triệu CP]	61,11	20,69	51,20%

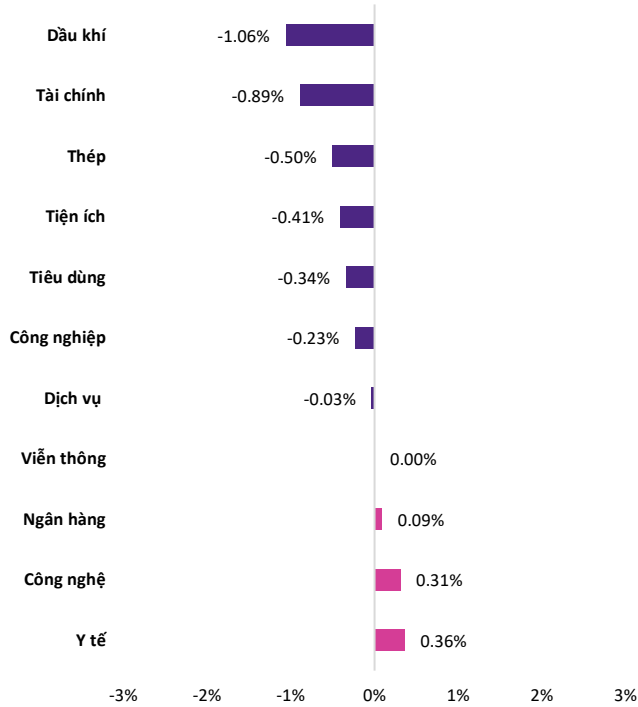
<b>UPCoM</b>			
Đóng cửa [điểm]	92,46	0,14	0,15%
KLGD [triệu CP]	31,38	7,51	31,48%
GTGD [tỷ VND]	578,4	40,92	7,61%

## NGÀNH CÓ GTGD LỚN

Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Ngân hàng	523,20	0,49	0,09%
Bất động sản	296,45	-2,23	-0,75%
Chứng khoán	590,66	-4,57	-0,77%
Thực phẩm	691,06	0,05	0,01%

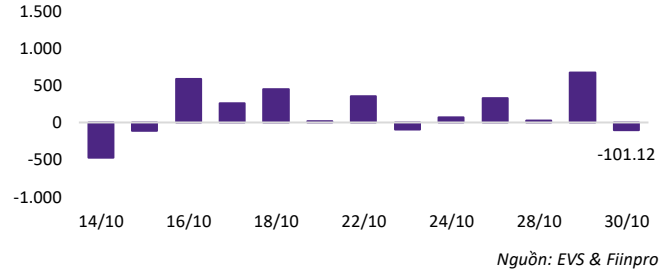
# Áp lực điều chỉnh nhẹ nhàng ở các nhóm ngành CP

## Diễn biến ngành



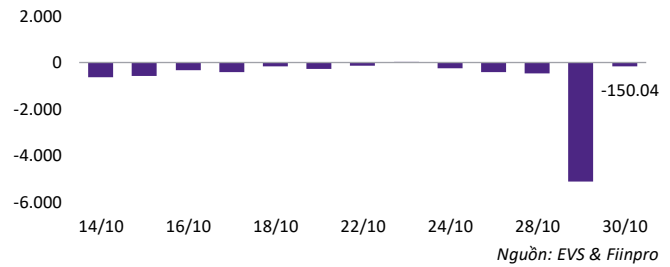
Nguồn: EVS & Fiinpro

## Tự doanh quay đầu bán ròng trở lại



Khối tự doanh hôm nay bán ròng nhẹ sau chuỗi mua ròng ấn tượng, tập trung bán vào MSN và STB.

## Nước ngoài tiếp đà bán ròng



Khối ngoại tiếp tục bán ròng phiên thứ 5 liên tiếp và chủ yếu bán theo phương thức khớp lệnh, đạt 260,98 tỷ.

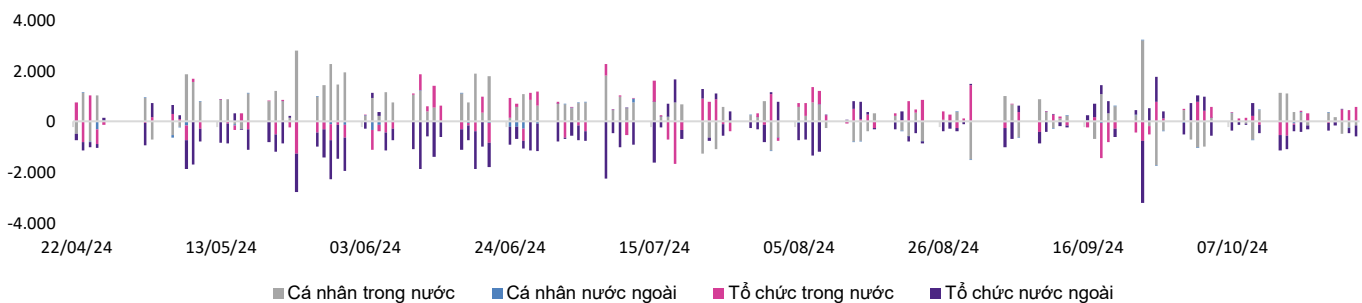
## Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
VPB	20.250	0,00%	134,83
TCB	24.000	1,05%	124,76
FPT	135.900	0,37%	108,87
DXG	16.550	1,22%	25,14
PDR	21.250	0,47%	22,84

## Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
MSN	78.100	0,13%	-90,11
STB	34.800	2,20%	-83,67
VHM	41.150	-3,74%	-73,28
SSI	26.350	-1,31%	-70,17
HPG	27.000	-0,18%	-56,28

## Giao dịch theo khối nhà đầu tư



Nguồn: EVS & Fiinpro

# Kiểm định lại mốc MA200 cho thị trường chung

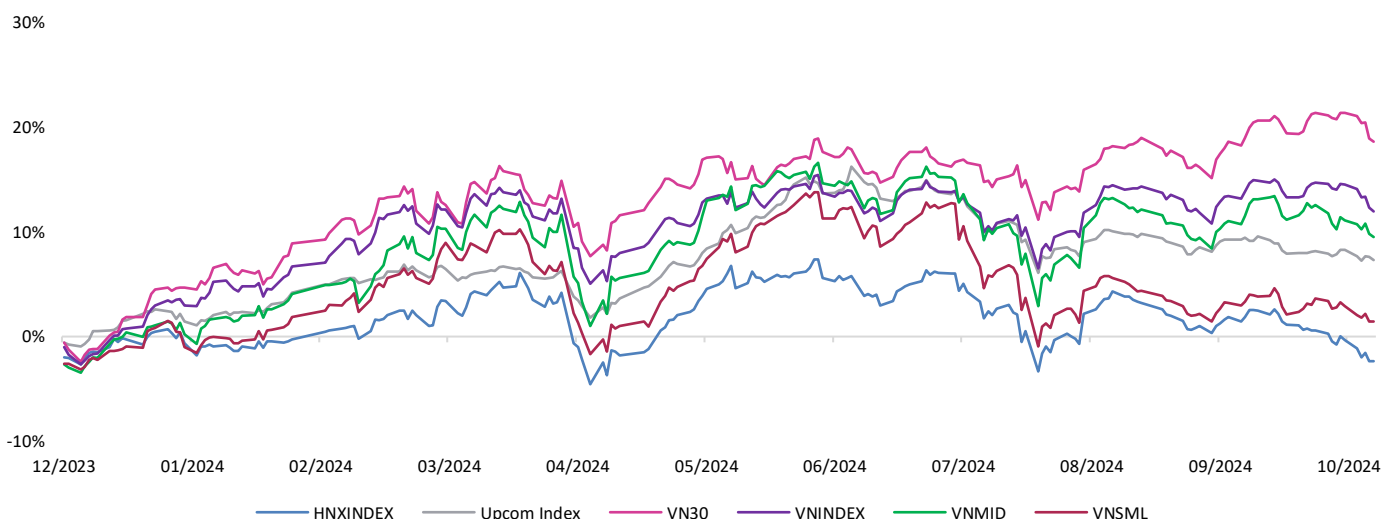
## Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: EVS & Fiinpro

Trên khung tuần, VN-Index vẫn giữ xu hướng tăng bắt đầu từ tháng 11/2023, với cấu trúc đáy sau cao hơn đáy trước và biên độ điều chỉnh thu hẹp dần. Tuy nhiên, chỉ số trong ngắn hạn đang gặp áp lực điều chỉnh và tiệm cận lại mốc MA200 quanh 1.249 điểm. Đây sẽ là mốc hỗ trợ quan trọng và kỳ vọng sẽ xuất hiện nhịp hồi phục kỹ thuật trong tuần này. Do đó, NĐT tập trung quan sát vận động thị trường và hạn chế hành động mua bán quá nhiều khi chưa có tín hiệu xác nhận rõ ràng.

## Thay đổi giá các nhóm



Nguồn: EVS & Fiinpro

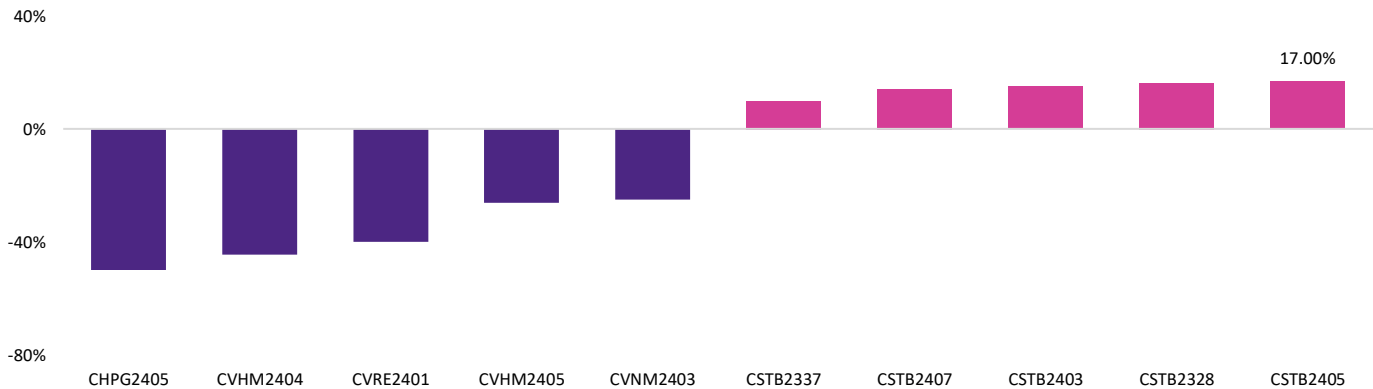
## Thị trường phái sinh & Chứng quyền

### Hợp đồng tương lai

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	%Chg	KLGD (nghìn CP)	Đáo hạn
VN30F2411	1.342,00	2,60	0,19%	186,935	21/11/2024
VN30F2412	1.343,30	1,40	0,10%	0,234	19/12/2024
VN30F2503	1.341,30	2,70	0,20%	0,039	20/03/2025
VN30F2506	1.344,60	5,80	0,43%	0,034	19/06/2025
GB05F2412	0,00	0,00	0,00%	0,000	13/12/2024

Thị trường Phái Sinh hôm nay quay đầu hồi phục ấn tượng và đóng cửa tăng với biên độ từ 1,40 đến 5,80 điểm. Thanh khoản tiếp tục được cải thiện khi tăng 14,04% so với phiên qua, đạt 186.935 hợp đồng. Nhìn chung, chỉ số VN30F1M có nhịp kiểm tra lại mốc MA50 thành công quanh vùng 1.332 điểm khi đã bật tăng ngược trở lại sau khi điều chỉnh ở giữa phiên chiều. Các chỉ báo kĩ thuật như MACD hay RSI trên khung giờ tiếp tục hướng lên mạnh mẽ, do đó NĐT có thể ưu tiên vị thế Long trong đầu phiên sáng mai và Short ngược trở lại khi chỉ số tiến về vùng kháng cự 1.347 – 1.352 điểm.

### Top mã chứng quyền tác động mạnh



Nguồn: EVS & Fiinpro

Thị trường chứng quyền hôm nay diễn ra với sắc đỏ chiếm ưu thế khi có 32 mã giảm và 13 mã tăng. Trong đó, mã tăng mạnh nhất thuộc về CSTB2405 khi đạt mức tăng 17,00%.

## Tin tức & Sự kiện

### Tin tức trong nước

#### Giá vàng nhẫn và vàng miếng đồng loạt tăng vọt.

Cụ thể, giá vàng miếng SJC bán ra tại Công ty SJC và 4 ngân hàng trong nhóm Big4 **tăng thêm 1 triệu đồng/lượng, lên mức 90 triệu đồng/lượng**. Giá mua vào tại Công ty SJC ở mức 88 triệu đồng/lượng. Trong khi đó, giá vàng nhẫn cũng tiếp đà đi lên khi giá bán **đạt 89 triệu đồng/lượng, cao nhất trong lịch sử**. Giá mua vào cũng tăng lên ngưỡng 87,5 triệu đồng/lượng.

Nguyên nhân xuất phát từ giá vàng thế giới đã **chạm mức 2.790 USD/ounce** trong phiên nay và cũng là mức cao nhất trong lịch sử, từ đó dẫn đến việc giá vàng trong nước tăng mạnh theo.

#### Giá USD ngân hàng và tự do đồng loạt điều chỉnh giảm.

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm giữa VND với USD ngày 30/10 là **24.246 đồng/USD, giảm 6 đồng so với hôm qua**. Với biên độ 5%, các ngân hàng thương mại được phép giao dịch trong biên độ 23.034 – 25.458 đồng/USD. Từ đó, tỷ giá mua - bán USD tham khảo được Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước duy trì ở mức 23.400 - 25.450 đồng/USD. Tại kênh giao dịch ngân hàng, giá USD niêm yết tại Vietcombank dao động trong ngưỡng **25.128 - 25.458 đồng/USD, giảm 36 đồng ở chiều mua và hạ 6 đồng ở chiều bán** so với mức niêm yết đầu giờ sáng hôm qua.

### Tin tức nước ngoài

#### Hoạt động sản xuất của Trung Quốc trong tháng 10 dự báo sẽ có sự hồi phục nhẹ trở lại.

Trong cuộc thăm dò của Reuters đối với 30 nhà kinh tế, ước tính cho thấy chỉ số nhà quản lý mua hàng (PMI) chính thức sẽ **đạt 49,9 trong tháng 10** tới đây, tăng nhẹ so với mức 49,8 trong tháng 9. Với các nhà phân tích tại Economist Intelligence Unit, Standard Chartered và Citigroup dự báo sản xuất của Trung Quốc sẽ phục hồi trở lại trong tháng này, **với chỉ số PMI lần lượt đạt 50,4, 50,2 và 50,1**.

Phần đa các nhà kinh tế đều dự đoán các biện pháp kích thích được công bố vào cuối tháng 9 sẽ dần phát huy tác dụng. Tuy nhiên, vẫn cần thêm những biện pháp kích thích khác nhằm hỗ trợ thêm cho nền kinh tế từ Bộ Tài Chính Trung Quốc trong thời gian tới.

### Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
01/10/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	MỸ
01/10/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	VN
04/10/2024	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
10/10/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG THÁNG 9 (CPI)	MỸ
11/10/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT THÁNG 9 (PPI)	MỸ
17/10/2024	ĐÁO HẠN HĐTL THÁNG 10	VN
21/10/2024	CÔNG BỐ DANH MỤC CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN THUỘC CHỈ SỐ DIAMOND	VN
29/10/2024	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ THÁNG 10	VN
30/10/2024	CÔNG BỐ SƠ BỘ GDP	MỸ

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Không khớp	100.000	110.000	96.000	24/09/2024	124.500	25%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	25/09/2024	21.900	2%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	26/09/2024	45.300	4%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	04/10/2024	16.000	-8%
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	18/10/2024	72.000	-8%
HCM	Chứng khoán	06/10/2024	17/10/2024	30.000	32.000	29.000	23/10/2024	29.000	-3%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
LPB	Ngân Hàng	22/09/2024	Chờ mua	31.000	34.000	29.000	32.550	n/a
OCB	Ngân Hàng	29/09/2024	02/10/2024	11.900	13.000	11.000	11.550	-3%
PET	Bán Lẻ	13/10/2024	15/10/2024	27.000	29.500	25.500	26.700	-1%
NAB	Ngân Hàng	20/10/2024	21/10/2024	16.000	17.700	15.000	16.050	0%
VGI	Viễn thông	27/10/2024	Chờ mua	64.000	70.500	61.000	72.300	n/a

**KHUYẾN CÁO**

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

**THÔNG TIN LIÊN LẠC**

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

**Trụ sở chính:**

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

**Chi nhánh Nguyễn Trãi:**

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

**PHÒNG PHÂN TÍCH****Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

[tuanpv1@eves.com.vn](mailto:tuanpv1@eves.com.vn)

**Vũ Mai Anh**

Chuyên viên cao cấp

[anhvm@eves.com.vn](mailto:anhvm@eves.com.vn)

**Đình Quốc Khánh**

Chuyên viên

[khanhdq@eves.com.vn](mailto:khanhdq@eves.com.vn)

**Vũ Anh Đức**

Thực tập sinh

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

